

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 293/2020/HS-ST  
Ngày 21 - 9 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Vĩ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Hạnh

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Nguyệt Ánh- Thư ký Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 287/2020/TLST-HS ngày 28/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 259/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Trịnh Thị Y;** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 24/4/1985; Tại tỉnh: Bắc Cạn; Nơi cư trú: Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông: Trịnh Văn X, sinh năm: 1965, nghề nghiệp: Làm nông; con bà: Phạm Thị N, sinh năm: 1963, nghề nghiệp: Làm nông; hiện cùng trú tại: Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông;

Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Chị gái là: Trịnh Thị San, sinh năm 1983, nghề nghiệp: Buôn bán, trú tại: Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Các em trai là: Trịnh Văn Lê, sinh năm 1987, nghề nghiệp: Làm nông, trú tại: Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông và Trịnh Văn Lợi (đã chết).

Chồng: Nguyễn Xuân Định, sinh năm 1982, nghề nghiệp: Làm nông, trú tại: Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Đã ly hôn;

Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2017, hiện đều trú tại: Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Quá trình nhân thân: Bị cáo sinh ra tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Cạn. Năm 1994, cùng gia đình chuyển đến thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông sinh sống cho đến nay; học đến lớp 5/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 27/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 53/2013/HSST. Ngày 18/8/2015, chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống.

Ngày 23/4/2020, bị bắt quả tang và tạm giữ về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 29/4/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay.

**2. Nông Ngọc C;** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: **Không**; Sinh ngày: 03/9/2003; Tại tỉnh: Cao Bằng; Nơi cư trú: Bon U3, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông: Nông Ngọc Q, sinh năm: 1983, nghề nghiệp: Làm nông; con bà: Phương Sao M, sinh năm: 1985, nghề nghiệp: Làm nông; hiện cùng trú tại: Bon U3, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông;

Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Em **trai** là: Nông Ngọc T G, sinh năm 2013, nghề nghiệp: Học sinh, trú tại: Bon U3, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông;

Bị cáo chưa có chồng, con.

**Quá trình nhân thân:** Bị cáo sinh ra, lớn lên tại thị trấn Ea, huyện C, tỉnh Đắk Nông; được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 10/12 thì nghỉ học. Ngày 23/4/2020, bị bắt quả tang và tạm giữ về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 29/4/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nông Ngọc C là: Bà Phương Sao M, sinh năm: 1985– sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Bon U3, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông;

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Ngọc C: Bà Nguyễn Thị Bích N– Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk; (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Hoàng L, sinh năm 1988 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Buôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đắk Lắk).

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Trú tại: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì không có công việc ổn định nên Trịnh Thị Y đã mua ma túy về bán lại cho người khác kiếm tiền lời. Nông Ngọc C được Y cho ăn ở cùng nhà, cho tiền tiêu xài

cá nhân nên đã cùng Y đi bán ma túy. Qua bạn bè ngoài xã hội, Y quen biết với một nam giới tên T, là người bán ma túy. Vào khoảng ngày 20-21/4/2020, Y mua của T 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng; sau đó điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, màu bạc xám, mang biển số 47L1-275.25 về nhà, đưa gói nylon màu đen chứa ma túy đá cho C cầm (Y không nói với C gói nylon màu đen chứa ma túy) và chở C đi đến cây ATM trước Khu công nghiệp Tâm Thắng, Y bảo C đứng đợi rồi một mình đi vào con đường bên cạnh khu công nghiệp bán cho một nam giới với giá 600.000 đồng. Vào Chiều ngày 22/4/2020, có một nam giới tên T sử dụng số điện thoại 0845466079 gọi vào số điện thoại của Y là 0832139309 hỏi mua 02 hộp mười ma túy đá và 01 hộp năm ma túy dạng khay. Y liên hệ với T mua ma túy với số lượng như trên thì được T báo giá tiền là 2.800.000 đồng/01 hộp mười ma túy đá và 3.400.000 đồng/01 hộp ma túy dạng khay, tổng số tiền là 9.000.000 đồng và hẹn Y đến sáng ngày 23/4/2020 sẽ giao ma túy. Sau đó, Y gọi điện thoại cho T báo giá bán là 3.200.000 đồng/01 hộp mười ma túy đá và 5.000.000 đồng/01 hộp năm ma túy dạng khay, tổng số tiền là 11.400.000 đồng, sáng ngày 23/4/2020 sẽ giao thì T đồng ý. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23/4/2020, Y đi đến khu vực chợ Cư Jút, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông gặp T; T giao cho Y 02 gói nylon chứa chất ma túy được quấn bằng mảnh nylon màu đen và cuốn lại bằng băng keo trong. Sau khi mua được ma túy, Y gọi điện thoại cho T hẹn đến quán nước tại ngã ba đường vào Khu công nghiệp Hòa Phú thuộc Thôn 12, xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để giao ma túy thì T đồng ý. Sau đó, Y về nhà rủ C cùng đi bán ma túy thì C đồng ý. Y đưa gói ma túy trên cho C cầm rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, màu bạc xám, mang biển số 47L1-275.25 chở C đi đến điểm hẹn. Khi đến quán nước thì T chưa đến, Y và C cùng đi ra nhà vệ sinh của quán nước và cất giấu gói nylon chứa ma túy ở dưới tấm bạt trên nền nhà vệ sinh, sau đó đi ra phía trước quán nước ngồi chờ T. Vào khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Y và C đang chờ T để giao ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 02 gói nylon đều chứa chất rắn tinh thể màu trắng được quấn bằng mảnh nylon màu đen và cuốn lại bằng băng keo trong ở nhà vệ sinh của quán nước gần nơi Y, C đang ngồi.

Kết luận giám định số 359/GĐMT-PC09 ngày 29/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon nhỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 7,2452 gam, loại: Ketamine.

+ Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 20,2821 gam, loại: Methamphetamine.

+ Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon nhỏ có khối lượng 6,6711 gam; chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon có khối lượng 19,7184 và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Cáo trạng số 287/CT-VKS ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Trịnh Thị Y về tội: Mua bán trái phép chất ma túy,

theo điểm b, p, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự; Nông Ngọc C về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trịnh Thị Y và Nông Ngọc C đều khai: Hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trịnh Thị Y và Nông Ngọc C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử

+ Áp dụng điểm b,p khoản 2 Điều 251; Điểm s,r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Y từ: 11 năm đến 12 năm tù.

+ Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Ngọc C từ: 07 năm đến 08 năm tù.

- Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với đối tượng nam giới tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực chợ Cư Jút, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, là người bán ma túy cho bị cáo Y. Do thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã có công văn trao đổi thông tin tội phạm với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông để điều tra, xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với đối tượng tên T - người mua ma túy vào ngày 23/4/2020: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với đối tượng nam giới mua ma túy của bị cáo Y vào khoảng ngày 20-21/4/2020: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã xác minh nhưng không có đủ thông tin để xác định đối tượng, do vậy không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với ông Hoàng L, là chủ sở hữu Céc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám bạc, số máy: E3X9E575947, số khung: RLCUE3240JY214494, mang biển số 47L1-275.25: Ông L cho bị cáo Y mượn Céc xe trên và không biết được bị cáo Y sử dụng tài sản của mình vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý với ông L là phù hợp.

### **Xử lý vật chứng:**

- Đối với mẫu vật còn lại sau giám định gồm 6,6711 gam ma túy, loại Ketamine; 19,7184 gam, loại Methamphetamine và bao gói đựng mẫu vật giám định được niêm phong tại gói số 359/GĐMT-PC09 ngày 29/4/2020 là vật chứng vụ án cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, gắn sim 0832139309 là tài sản của bị cáo Y dùng để liên lạc phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu bạc xám, số máy: E3X9E575947, số khung: RLCUE3240JY214494, mang biển số 47L1-275.25: Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Đắk Lắk thể hiện chủ sở hữu là ông Hoàng L, sinh năm 1988, trú tại: Buôn Triết, xã Dul Kmăl, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra, ông L khai nhận: Ông L đã mua trả góp Céc xe mô tô nói trên của Công ty tài chính FE CREDIT, địa chỉ: Tầng trệt, 144 Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 1.700.000 đồng/tháng nhưng do chưa trả đủ tiền nên chưa nhận được Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và ông đã làm thất lạc hợp đồng mua bán xe trả góp. Ông L cho bị cáo Y mượn chiếc xe trên và không biết được bị cáo Y sử dụng tài sản của mình vào việc mua bán ma túy. Ngày 31/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã có Công văn số 7007/CV-MT gửi Công ty Tài chính FE CREDIT để xác minh việc mua bán trả góp chiếc xe trên giữa ông L và Công ty nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng, là tiền bị cáo Y thu lợi bất chính do phạm tội mà có là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, gắn sim 0793658606 là tài sản của bị cáo C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trao trả lại cho bị cáo C; tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nông Ngọc C có ý kiến tranh luận cho rằng: Bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì đã chỉ số ma túy cất dấu và khai ra lần đi cùng đi bán ma túy với bị cáo Y trước đó, bị cáo là người dân tộc thiểu số, đang ở vị tuổi vị thành niên nhận thức chưa đầy đủ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo C dưới khung hình phạt.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, thừa nhận hành vi phạm tội. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét sự vắng mặt của, người liên quan, người làm chứng tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/4/2020, tại quán nước trên đường vào Khu công nghiệp Hòa Phú thuộc Thôn 12, xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang Trịnh Thị Y và Nông Ngọc C có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 7,2452 gam ma túy, loại: Ketamine và 20,2821 gam ma túy, loại: Methamphetamine.

Hành vi trên của bị cáo Trịnh Thị Y đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, p, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự và hành vi trên của Nông Ngọc C đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự

*Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:*

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a, ...;*

*b, Phạm tội 02 lần trở lên;*

*...*

*p, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;...”*

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, là nguyên nhân trực tiếp gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV-AIDS, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người hoàn toàn

bình thường về trí lực, buộc phải biết chất ma túy được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo Trịnh Thị Y đã mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời lấy tiền tiêu xài. Đối với bị cáo Nông Ngọc C không có thỏa thuận hoặc Ca tiền với bị cáo Y trong việc mua bán ma túy, tuy nhiên bị cáo C thừa nhận đã cùng bị cáo Y đi bán ma túy ngày 23/4/2020. Vì vậy, các bị cáo hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, đồng thời mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Trịnh Thị Y

-Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trịnh Thị Y phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội” vì trong vụ án này bị cáo đã xúi dục bị cáo Nông Ngọc C phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú lần phạm tội trước đó của bản thân, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

Đối với bị cáo Nông Ngọc C.

-Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tính tiết tăng nặng.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nông Ngọc C, Hội đồng xét xử xét thấy ngày 20,21/4/2020 bị cáo C đi cùng bị cáo Y đi bán ma túy nhưng bị cáo C không biết bị cáo Y đi bán ma túy nên bị cáo C không phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố bị cáo C về hành vi trên là có căn cứ. Do vậy bị cáo C khai ra đi cùng bị cáo C không phải là hành vi phạm tội trước đó nên bị cáo C không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do không có đủ hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên bị cáo C không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ dưới khung hình phạt quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự nên lời bào chữa của bị cáo Nông Ngọc C tại phiên tòa là không có căn cứ chấp nhận.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số; ông cố ngoại bị cáo là người có công với nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

[7] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với đối tượng nam giới tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực chợ Cư Jút, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, là người bán ma túy cho bị cáo Y. Do thuộc

thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã có công văn trao đổi thông tin tội phạm với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông để điều tra, xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với đối tượng tên T - người mua ma túy vào ngày 23/4/2020: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với đối tượng nam giới mua ma túy của bị cáo Y vào khoảng ngày 20-21/4/2020: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã xác minh nhưng không có đủ thông tin để xác định đối tượng, do vậy không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với anh Hoàng L, là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám bạc, số máy: E3X9E575947, số khung: RLCUE3240JY214494, mang biển số 47L1-275.25: Anh L cho bị cáo Y mượn chiếc xe trên và không biết được bị cáo Y sử dụng tài sản của mình vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý với anh L là phù hợp.

#### **Xử lý vật chứng:**

- Đối với mẫu vật còn lại sau giám định gồm 6,6711 gam ma túy, loại Ketamine; 19,7184 gam, loại Methamphetamine và bao gói đựng mẫu vật giám định được niêm phong tại gói số 359/GĐMT-PC09 ngày 29/4/2020 là vật chứng vụ án cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, gắn sim 0832139309 là tài sản của bị cáo Y dùng để liên lạc phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu bạc xám, số máy: E3X9E575947, số khung: RLCUE3240JY214494, mang biển số 47L1-275.25: Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Đắk Lắk thể hiện chủ sở hữu là ông Hoàng L, sinh năm 1988, trú tại: Buôn Triết, xã Dul Kmăl, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra, ông L khai nhận: Ông L đã mua trả góp Céc xe mô tô nói trên của Công ty tài chính FE CREDIT, địa chỉ: Tầng trệt, 144 Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 1.700.000 đồng/tháng nhưng do chưa trả đủ tiền nên chưa nhận được Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và ông đã làm thất lạc hợp đồng mua bán xe trả góp. Ông L cho bị cáo Y mượn Céc xe trên và không biết được bị cáo Y sử dụng tài sản của mình vào việc mua bán ma túy. Ngày 31/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã có Công văn số 7007/CV-MT gửi Công ty Tài chính FE CREDIT để xác minh việc mua bán trả góp chiếc xe trên giữa ông L và Công ty nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng, là tiền bị cáo Y thu lợi bất chính do phạm tội mà có là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, gắn sim 0793658606 là tài sản của bị cáo C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần



trao trả lại cho bị cáo C; tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điểm b, p khoản 2, Điều 251, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị Y: 12 (Mười hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/4/2020.

Căn cứ các điểm p khoản 2, Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nông Ngọc C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nông Ngọc C: 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/4/2020.

\*Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 6,6711 gam ma túy, loại Ketamine; 19,7184 gam, loại Methamphetamine là mẫu vật giám định được niêm phong tại gói số 359/GĐMT-PC09 ngày 29/4/2020.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, gắn sim 0832139309 là tài sản của bị cáo Y dùng để liên lạc phạm tội.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng, là tiền bị cáo Y thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo Nông Ngọc C 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, gắn sim 0793658606 là tài sản của bị cáo C, không liên quan đến hành vi phạm tội tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột).

- Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trịnh Thị Y và Nông Ngọc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP. BMT; tỉnh;
- CA TP. BMT;
- THAHS; CCTHADS TP. BMT ;
- Bị cáo; Người chứng kiến
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
*(Đã ký)*

**Phạm Văn Vĩ**